

Số: 140/BC-SNV

Cần Thơ, ngày 21 tháng 9 năm 2018

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
Về việc quy định số lượng, chế độ chính sách đối với lực lượng Công an ở
xã, thị trấn, ấp và Ban bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn,
Tổ bảo vệ dân phố ở ấp (thuộc thị trấn), khu vực

I. Xác định vấn đề bất cập tổng quan

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về bảo vệ dân phố; Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã; Thông tư số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐT&XH-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính; Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08 tháng 4 năm 2010 của Bộ Công an quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã, Sở Nội vụ đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình cho Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2012 về số lượng, mức phụ cấp lực lượng công an xã, thị trấn; Ban bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn, Tổ bảo vệ dân phố ở ấp, khu vực. Qua 06 năm triển khai thực hiện, các quận, huyện cơ bản bố trí đúng, đủ số lượng, mức phụ cấp, số tiền hỗ trợ theo trình độ đào tạo theo tinh thần Nghị quyết 08/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 và Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố góp phần làm ổn định bộ máy chính trị ở cơ sở.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai, thực hiện Nghị quyết nêu trên đã nảy sinh nhiều vấn đề còn bất cập và bộc lộ một số điểm không phù hợp với thực tiễn, cụ thể:

- Mức phụ cấp đối với lực lượng công an, bảo vệ dân phố như hiện nay còn thấp đã dẫn đến việc họ không đảm bảo được điều kiện sinh hoạt của bản thân và gia đình.

- Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 3650/QĐ-BCA-V28 ngày 18/7/2018, Quyết định số 1797/QĐ-BCA-V28 ngày 01/6/2017 và Quyết định số 472/QĐ-BCA-V28 ngày 17/02/2017 đưa 32/36 xã ra khỏi danh sách xã trọng điểm, phức tạp về an ninh - trật tự, dự kiến đến cuối năm 2018 sẽ đưa ra khỏi danh sách 04 xã còn lại. Theo đó, lực lượng Công an xã không còn được hưởng mức hỗ trợ thêm cho mỗi ngày làm việc hệ số 0,05 hay 0,02 nhân với mức lương cơ sở. Với mức phụ cấp như hiện nay thì lực lượng công an xã gặp

rất nhiều khó khăn về cuộc sống do thu nhập thấp dẫn đến Công an xã ở một số địa phương đã xin nghỉ việc.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Qua phân tích những khó khăn trên, từ thực tiễn đặt ra ở địa phương, mục tiêu chính của chính sách là nâng mức phụ cấp, có chế độ bảo hiểm xã hội, hỗ trợ số tiền theo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo đối với Phó trưởng Công an, Công an viên ở xã, thị trấn; Ban bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn, Tổ bảo vệ dân phố ở ấp (thuộc thị trấn), khu vực, có chế độ bảo hiểm y tế cho các lực lượng tham gia tuần tra, canh gác giữ gìn an ninh, trật tự ở địa phương.

II. Đánh giá tác động của chính sách

1. Chính sách 1: về mức phụ cấp cho Phó trưởng Công an xã, thị trấn; Công an viên ở xã, thị trấn; Công an viên ở ấp

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay Phó trưởng Công an xã, thị trấn được hưởng mức phụ cấp hàng tháng là 1,0 nhân với mức lương cơ sở, được hỗ trợ thêm hệ số phụ cấp hàng tháng 0,2 nhân với mức lương cơ sở và hỗ trợ thêm số tiền theo trình độ đào tạo; Công an viên ở xã, thị trấn được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 0,98 nhân với mức lương cơ sở; Công an viên ở ấp thì được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 0,8 nhân với mức lương cơ sở. Với mức phụ cấp như hiện nay thì chưa đủ để họ đảm bảo cuộc sống, an tâm công tác.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Nâng mức phụ cấp để lực lượng công an xã, thị trấn, ấp đảm bảo cuộc sống, an tâm công tác.

1.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: giữ nguyên như hiện nay

Nếu giữ nguyên quy định như hiện nay thì các vấn đề tồn tại, bất cập như đã nêu ở trên sẽ không được giải quyết.

b) Giải pháp 2:

- Nâng mức phụ cấp đối với Phó trưởng Công an xã, thị trấn từ 1,2 lên 1,8 nhân với mức lương cơ sở.

- Theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 Trưởng Công an, Phó Trưởng Công an, Công an viên ở xã, thị trấn được hưởng trợ cấp *mỗi ngày bằng 0,05 lần mức lương cơ sở khi công tác ở những nơi thuộc địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự*. Theo đó, để phù hợp với tình hình thực tiễn, Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện hỗ trợ thêm hệ số 0,02 nhân với mức lương cơ sở cho mỗi ngày làm việc đối với Công an viên *công tác ở xã, thị trấn chưa được cấp có thẩm quyền công nhận xã trọng điểm, phức tạp về an ninh - trật tự*. Do đó, hiện nay các xã đã được công nhận xã trọng điểm, phức tạp về an ninh - trật tự nhưng được Bộ trưởng Bộ Công an đưa ra khỏi danh sách xã trọng điểm, phức tạp về an ninh - trật tự không thực

hiện hỗ trợ thêm hệ số 0,02 mức lương cho mỗi ngày làm việc là phù hợp. Tuy nhiên, để lực lượng Công an viên ở xã, thị trấn an tâm công tác, *đề xuất nâng mức phụ cấp đối với Công an viên ở xã, thị trấn từ 0,98 lên 1,6 nhân với mức lương cơ sở.*

- Nâng mức phụ cấp đối với Công an viên ở ấp từ 0,8 lên 1,5 nhân với mức lương cơ sở.

1.4. Đánh giá tác động của giải pháp 2

** Tác động tích cực*

- *Đối với đối tượng thụ hưởng:* góp phần tăng thu nhập cho lực lượng công an xã, thị trấn, ấp, khu vực để các đối tượng này an tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- *Đối với chính sách:* thực hiện đúng chính sách pháp luật của Nhà nước; thể hiện sự quan tâm của lãnh đạo thành phố trên các lĩnh vực; phù hợp với tình hình thực tiễn.

- *Đối với xã hội:* được sự đồng tình, ủng hộ của người dân.

** Tác động tiêu cực:*

- *Đối với đối tượng thụ hưởng:* một bộ phận nhỏ chưa hài lòng với mức phụ cấp như đề xuất.

- *Đối với chính sách:* thành phố phải chi 21,8 tỷ đồng/năm (tăng 9,6 tỷ đồng/năm so với quy định hiện hành).

- *Đối với xã hội:* cơ bản không có.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Kiến nghị lựa chọn Giải pháp 2 nhằm đạt được các mục tiêu và giải quyết các vấn đề bất cập nêu trên.

2. Chính sách 2: về mức phụ cấp đối với Ban bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn, tổ Bảo vệ dân phố ở ấp (thuộc thị trấn), khu vực

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay, mức phụ cấp hàng tháng đối với Trưởng ban Bảo vệ dân phố bằng 0,7 mức lương cơ sở, Phó Trưởng ban bằng 0,6 mức lương cơ sở; Tổ trưởng tổ Bảo vệ dân phố bằng 0,5 nhân với mức lương cơ sở, Tổ phó bằng 0,4 nhân với mức lương cơ sở; Tổ viên thì chỉ được hưởng mức chi bồi dưỡng khi tham gia tuần tra canh gác chưa được hưởng mức phụ cấp hàng tháng theo quy định. Với mức phụ cấp và mức chi bồi dưỡng như hiện nay thì quá thấp so với mức giá thị trường, không đủ để họ đảm bảo cuộc sống.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Nâng mức phụ cấp để lực lượng bảo vệ dân phố an tâm công tác; đồng thời có chế độ phụ cấp hàng tháng đối với tổ viên tổ bảo vệ dân phố ở ấp (thuộc thị trấn), khu vực.

2.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: giữ nguyên như hiện nay

Nếu giữ nguyên quy định như hiện nay thì các vấn đề tồn tại, bất cập như đã nêu ở trên sẽ không được giải quyết.

b) Giải pháp 2:

- Nâng mức phụ cấp đối với Trưởng ban Bảo vệ dân phố từ 0,7 lên 1,0 nhân với mức lương cơ sở.

- Nâng mức phụ cấp đối với Phó Trưởng ban Bảo vệ dân phố từ 0,6 lên 0,8 nhân với mức lương cơ sở.

- Nâng mức phụ cấp đối với Tổ trưởng tổ Bảo vệ dân phố từ 0,5 lên 0,6 nhân với mức lương cơ sở.

- Nâng mức phụ cấp đối với Tổ phó tổ Bảo vệ dân phố từ 0,4 lên 0,5 nhân với mức lương cơ sở.

- Bổ sung thêm tổ viên tổ Bảo vệ dân phố được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 0,2 mức lương cơ sở.

2.4. Đánh giá tác động của giải pháp 2

** Tác động tích cực*

- *Đối với đối tượng thụ hưởng:* góp phần tăng thu nhập cho lực lượng bảo vệ dân phố để các đối tượng này an tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- *Đối với chính sách:* thực hiện đúng chính sách pháp luật của Nhà nước; thể hiện sự quan tâm của lãnh đạo thành phố trên các lĩnh vực; phù hợp với tình hình thực tiễn.

- *Đối với xã hội:* được sự đồng tình, ủng hộ của người dân.

** Tác động tiêu cực:*

- *Đối với đối tượng thụ hưởng:* một bộ phận nhỏ chưa hài lòng với mức phụ cấp như đề xuất.

- *Đối với chính sách:* thành phố phải chi 17,96 tỷ đồng/năm (tăng 11,3 tỷ đồng so với quy định hiện hành).

- *Đối với xã hội:* cơ bản không có.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Kiến nghị lựa chọn Giải pháp 2 nhằm đạt được các mục tiêu và giải quyết các vấn đề bất cập nêu trên.

3. Chính sách 3: hỗ trợ mức chi bồi dưỡng cho các lực lượng tham gia tuần tra, canh gác giữ gìn an ninh, trật tự ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu vực

3.1. Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay lực lượng Công an xã, thị trấn, Đội dân phòng ở xã, Tổ dân phòng ở ấp thuộc xã; Lực lượng dân quân thường trực tại xã, phường, thị trấn; Ấp đội trưởng, khu vực trưởng quân sự; Dân quân tại chỗ ở ấp, khu vực khi tham gia tuần tra, canh gác giữ gìn an ninh, trật tự ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu vực chưa được hưởng mức chi bồi dưỡng, chỉ có tổ viên tổ Bảo vệ dân phố được hưởng mức chi bồi dưỡng là 30.000 đồng/người/ngày, đêm¹.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Thực hiện đúng chính sách pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tiễn tại địa phương.

3.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: giữ nguyên như hiện nay

Nếu giữ nguyên quy định như hiện nay thì các vấn đề tồn tại, bất cập như đã nêu ở trên sẽ không được giải quyết.

b) Giải pháp 2:

- Tiếp tục hỗ trợ mức chi bồi dưỡng khi tham gia tuần tra, canh gác, giữ gìn an ninh trật tự đối với tổ viên tổ Bảo vệ dân phố.

- Bổ sung thêm đối tượng Ban bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn; Tổ trưởng, tổ phó Tổ bảo vệ dân phố; Công an xã, thị trấn, Công an viên ở ấp; Đội dân phòng ở xã, Tổ dân phòng ở ấp thuộc xã; Lực lượng dân quân thường trực tại xã, phường, thị trấn; Dân quân tại chỗ ở ấp, khu vực; Ấp đội trưởng, khu vực trưởng quân sự khi tham gia tuần tra, canh gác giữ gìn an ninh, trật tự ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu vực.

3.4. Đánh giá tác động của giải pháp 2

** Tác động tích cực*

- *Đối với đối tượng thụ hưởng*: góp phần động viên, khuyến khích các đối tượng này an tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- *Đối với chính sách*: thể hiện sự quan tâm của lãnh đạo thành phố trên các lĩnh vực; phù hợp với tình hình thực tiễn.

- *Đối với xã hội*: được sự đồng tình, ủng hộ của người dân.

** Tác động tiêu cực:*

- *Đối với đối tượng thụ hưởng*: một bộ phận nhỏ chưa hài lòng với chính sách, đề nghị nâng thêm.

- *Đối với chính sách*: thành phố phải chi khoảng 12,8 tỷ đồng/năm (kinh phí không thay đổi do Sở Tài chính thực hiện khoán kinh phí theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp xã).

- *Đối với xã hội*: cơ bản không có.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

¹ Theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND thành phố.

Kiến nghị lựa chọn Giải pháp 2 nhằm đạt được các mục tiêu và giải quyết các vấn đề bất cập nêu trên.

4. Chính sách 4: hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế đối với lực lượng bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn; ấp (thuộc thị trấn), khu vực; Phó trưởng Công an, Công an viên ở xã, thị trấn

4.1. Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Tổ trưởng, Tổ phó tổ Bảo vệ dân phố chỉ được hưởng mức phụ cấp hàng tháng. Tổ viên tổ Bảo vệ dân phố chỉ được hưởng mức chi bồi dưỡng khi tham gia tuần tra canh gác là 30.000 đồng/người/ngày/đêm, chưa có chế độ bảo hiểm y tế cho lực lượng này.

Lực lượng Công an ở xã, thị trấn là lực lượng có vai trò nóng cốt, làm nhiệm vụ thường trực (24/24) trong việc giữ gìn an ninh, trật tự ở địa phương, hiện nay thành phố đang thực hiện hỗ trợ 2/3 mức đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng này. Tuy nhiên, để động viên khuyến khích các đối tượng này an tâm công tác một số địa phương đề nghị nâng mức hỗ trợ lên 100%.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Có chế độ hỗ trợ về bảo hiểm y tế cho lực lượng bảo vệ dân phố (3.198 người); lực lượng Công an ở xã, thị trấn để động viên, khuyến khích lực lượng này an tâm công tác khi tham gia giữ gìn an ninh, trật tự tại địa phương.

4.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: giữ nguyên như hiện nay

Nếu giữ nguyên quy định như hiện nay thì các vấn đề tồn tại, bất cập như đã nêu ở trên sẽ không được giải quyết

b) Giải pháp 2:

- Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho lực lượng bảo vệ dân phố.

- Nâng mức hỗ trợ về bảo hiểm y tế đối với Phó trưởng Công an, Công an viên ở xã, thị trấn: từ 2/3 mức đóng lên 100% mức đóng theo quy định hiện hành về Bảo hiểm y tế.

4.4. Đánh giá tác động của giải pháp

* Tác động tích cực

- *Đối với đối tượng thụ hưởng:* góp phần động viên, khuyến khích đối tượng này an tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- *Đối với chính sách:* thể hiện sự quan tâm của lãnh đạo thành phố trên các lĩnh vực; phù hợp với tình hình thực tiễn.

- *Đối với xã hội:* được sự đồng tình, ủng hộ của người dân.

* Tác động tiêu cực:

- *Đối với đối tượng thụ hưởng:* có thể tạo tâm lý trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước.

- *Đối với chính sách*: thành phố phải chi khoảng 2,5 tỷ đồng/năm (tăng 2,4 tỷ đồng/năm so với quy định hiện hành).

4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Kiến nghị lựa chọn Giải pháp 2 nhằm đạt được các mục tiêu và giải quyết các vấn đề bất cập nêu trên.

5. Chính sách 5: hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội

5.1. Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay, Phó trưởng Công an xã được hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 của HĐND thành phố. Để ổn định chế độ, cũng như thể hiện sự quan tâm của lãnh đạo thành phố việc tiếp tục hỗ trợ BHXH đối với Phó Trưởng Công an là cần thiết.

5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tiếp tục hỗ trợ BHXH đối với Phó trưởng Công an xã nhằm đảm bảo tương quan về chế độ, chính sách với Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

5.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Giữ nguyên như hiện nay: Tiếp tục hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với Phó Trưởng Công an xã theo quy định về bảo hiểm xã hội.

5.4. Đánh giá tác động của giải pháp

* Tác động tích cực

- *Đối với đối tượng thụ hưởng*: góp phần động viên, khuyến khích các đối tượng này an tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- *Đối với chính sách*: thực hiện đúng chính sách pháp luật của Nhà nước; thể hiện sự quan tâm của lãnh đạo thành phố trên các lĩnh vực; phù hợp với tình hình thực tiễn.

- *Đối với xã hội*: được sự đồng tình, ủng hộ của người dân.

* Tác động tiêu cực: cơ bản không có.

6. Chính sách 6: hỗ trợ theo trình độ đào tạo

6.1. Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay, Phó Trưởng Công an xã, thị trấn được hỗ trợ số tiền theo trình độ đào tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 của HĐND thành phố; Công an viên làm nhiệm vụ thường trực tại xã, thị trấn không thuộc diện xã trọng điểm, phức tạp về an ninh – trật tự thì không được hỗ trợ thêm cho mỗi ngày làm việc. Do đó, thu nhập hàng tháng của Công an viên ở xã phần nào thấp hơn so với trước đây, chưa tương quan với lực lượng quân sự. Do đó, để động viên, khuyến khích các đối tượng này an tâm công tác cũng như học tập để nâng cao trình độ, đảm bảo tương quan hợp lý về

chế độ chính sách đối với Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã thì việc hỗ trợ số tiền theo trình độ đào tạo là phù hợp.

6.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Có chế độ chính sách đối với các đối tượng đảm bảo tương quan hợp lý so với lực lượng quân sự, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

6.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Giữ nguyên như hiện nay: tiếp tục hỗ trợ số tiền theo trình độ đào tạo đối với Phó trưởng Công an xã theo quy định hiện hành

- Bổ sung thêm đối tượng Công an viên làm nhiệm vụ thường trực tại xã, thị trấn được hỗ trợ số tiền theo trình độ đào tạo: đại học là 500.000 đồng/người/tháng; cao đẳng là 300.000 đồng/người/tháng; trung cấp là 200.000 đồng/người/tháng.

6.4. Đánh giá tác động của giải pháp

* Tác động tích cực

- *Đối với đối tượng thụ hưởng*: góp phần động viên, khuyến khích các đối tượng này an tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- *Đối với chính sách*: thể hiện sự quan tâm của lãnh đạo thành phố trên các lĩnh vực; phù hợp với tình hình thực tiễn; tương quan với lực lượng không chuyên trách ở cấp xã.

- *Đối với xã hội*: được sự đồng tình, ủng hộ của người dân.

* Tác động tiêu cực: cơ bản không có

III. LẤY Ý KIẾN

Dự thảo báo cáo đánh giá tác động đã được lấy ý kiến của các Sở, ngành và địa phương. Ngoài ra dự thảo Báo cáo này còn được lấy ý kiến rộng rãi của đối tượng chịu sự tác động và người dân trên Cổng thông tin điện tử của thành phố.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Sở Nội vụ thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành việc thực hiện các chính sách này kịp thời, đúng quy định, tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức, thực hiện./.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 124/BC-SNV ngày 31/8/2019 của Sở Nội vụ)

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Hùng Yên